

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 111 - HDBT ngày 2-7-1988 về những quy định đối với phương tiện bay nước ngoài bay đến, bay đi, bay trong và bay qua vùng trời nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Tuyên bố của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vùng trời Việt Nam [ngày 5 tháng 6 năm 1984];

Với mục đích tăng cường quan hệ hợp tác trong lĩnh vực Hàng không dân dụng giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi và an toàn cho giao lưu hàng không dân dụng quốc tế trong vùng trời Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhằm bảo đảm chủ quyền, an ninh và các quyền lợi khác của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên cơ sở tôn trọng pháp luật, thực tiễn quốc tế về hàng không dân dụng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Tổng cục trưởng Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam,

NGHỊ ĐỊNH

Chương I

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. — Các máy bay và phương tiện bay khác (sau đây gọi chung là phương tiện bay) của nước ngoài nói trong Nghị

định này bao gồm tất cả các phương tiện bay không thuộc quốc tịch Việt Nam.

Điều 2. — Các chuyến bay hàng không dân dụng quốc tế nói trong Nghị định này bao gồm những chuyến bay do các phương tiện bay nước ngoài thực hiện nhằm mục đích:

1. Chuyên chở hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu kiện, bưu phẩm.
2. Thực hiện các hoạt động hàng không phục vụ cho các lĩnh vực kinh tế khác.
3. Phục vụ các hoạt động về y tế và vệ sinh dịch tễ.
4. Tiến hành các hoạt động thí nghiệm và nghiên cứu khoa học.
5. Tiến hành các hoạt động bay tập phục vụ văn hóa, thể dục thể thao.
6. Tiến hành các hoạt động tìm kiếm cứu trợ và khắc phục thiên tai, tai nạn.

Điều 3. — Các phương tiện bay nước ngoài chở các nguyên thủ quốc gia hoặc các đoàn khách đặc biệt đến Việt Nam theo lời mời của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các loại phương tiện bay quân sự hoặc có tính chất quân sự của nước ngoài trong vùng trời Việt Nam được thực hiện theo quy chế riêng do Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định.

Điều 4. — Các phương tiện bay nước ngoài chỉ được thực hiện các chuyến bay trong vùng trời Việt Nam theo đúng các điều kiện sau đây:

1. Được phép của Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên cơ sở các Hiệp định, thỏa thuận về hàng không dân dụng mà Việt Nam đã ký với các nước ngoài.
2. Hoặc, sau khi đã được phép của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nếu là chuyến bay bất thường.

Điều 5. — Các phương tiện bay nước ngoài :

1. Khi bay qua biên giới quốc gia của Việt Nam phải bay đúng điểm vào, điểm ra trên biên giới và khi bay trong vùng trời của Việt Nam phải tuân theo pháp luật, các quy định của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về hàng không dân dụng; phải bay đúng đường bay quốc tế do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam quy định; phải tuân theo sự kiểm soát và hướng dẫn mọi mặt của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

2. Chỉ được hạ cánh và cất cánh tại các sân bay mở ra cho phương tiện bay nước ngoài hoặc tại sân bay do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam quy định.

Điều 6. — Phương tiện bay nước ngoài bay trong vùng trời Việt Nam :

1. Phải mang dấu hiệu đăng ký quốc gia và phải thông báo trước cho Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam về dấu hiệu đó trước khi bắt đầu các chuyến bay quốc tế thường kỳ hay bất thường.

2. Phải mang theo đầy đủ các giấy tờ sau :

- a) Giấy đăng ký phương tiện bay ;
- b) Giấy chứng nhận đủ khả năng bay ;
- c) Bằng chuyên môn hoặc giấy chứng nhận của các thành viên của đội bay ;
- d) Nhật ký bay ;
- e) Giấy phép đối với hệ thống thông tin vô tuyến trên phương tiện bay ;
- g) Tài liệu hướng dẫn khai thác bay ;
- h) Nếu là phương tiện bay chuyên chở hành khách cần có danh sách tên, họ, tuổi, nơi đi và nơi đến của hành khách.
- i) Nếu chở hàng, cần có vận đơn và bản kê khai hàng hóa ;
- k) Các giấy tờ khác, trong những trường hợp cần thiết, sẽ do Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam quy định.

Các giấy tờ trên được công nhận là hợp pháp trong lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nếu các giấy tờ đó được cấp theo đúng với pháp luật hiện hành của nước đăng ký phương tiện bay và đúng với các quy định về Hàng không dân dụng quốc tế. Việc công nhận này sẽ dựa trên nguyên tắc có đi có lại giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các nước có liên quan.

3. Không được chuyên chở hoặc mang theo các dụng cụ và phương tiện chiến tranh như các loại vũ khí, đạn dược, chất nổ, phương tiện trinh sát và các chất độc hại, gây ô nhiễm. Trong trường hợp đặc biệt, khi được phép của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để chuyên chở các chất độc hại, các chất phóng xạ, gây ô nhiễm, phải chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật Việt Nam và phù hợp với pháp luật và tập quán quốc tế về việc chuyên chở các chất đó.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 7. — Các phương tiện bay nước ngoài muốn thực hiện các chuyến bay đến, bay đi, bay trong và bay qua vùng trời Việt Nam phải theo đúng các thủ tục sau đây :

1. Các phương tiện bay của nước ngoài thuộc phạm vi Hiệp định vận chuyển hàng không đã ký kết với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hoặc đã được phép bay đến, bay đi, bay trong hoặc bay qua vùng trời Việt Nam, nay muốn thực hiện các chuyến bay không thường xuyên đến Việt Nam, hoặc bay tăng chuyến, hoặc thay đổi lịch bay phải xin phép Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam trước 7 ngày.

2. Đơn xin phép phải nói rõ các điểm sau đây :

— Tên và địa chỉ của người khai thác phương tiện bay (địa chỉ bưu điện và điện tín) ;

— Quốc tịch của phương tiện bay ;

— Kiểu và tên gọi, dấu hiệu đăng ký của phương tiện bay ;

— Tên và quốc tịch của người lái trưởng và các thành viên của đội bay ;

— Ngày, giờ dự kiến bay qua điểm bay vào, điểm bay ra, hoặc ngày, giờ dự kiến đến và rời khỏi Việt Nam ;

— Đường bay, độ cao, tốc độ bay ;

— Mục đích chuyến bay, số lượng hành khách hoặc số lượng và tính chất hàng hóa ;

— Tần số thông tin vô tuyến được sử dụng và các thông tin khác liên quan tới chuyến bay.

3. Các phương tiện bay của nước ngoài chưa có giấy phép bay muốn bay vào, bay qua vùng trời Việt Nam phải xin phép Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam qua Bộ Ngoại giao trước 7 ngày, hoặc qua Đại sứ quán, Tổng lãnh sự quán, Lãnh sự quán của Việt Nam ở nước ngoài trước 10 ngày.

4. Các phương tiện bay nước ngoài muốn cất cánh và rời khỏi lãnh thổ Việt Nam phải được phép của cơ quan điều hành bay Việt Nam và phải theo đúng kế hoạch bay đã được cơ quan điều hành bay của Việt Nam chấp thuận.

5. Các Công ty hoặc cơ quan Hàng không nước ngoài có phương tiện bay đã được cấp giấy phép bay phải lập kế hoạch bay gửi Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam chậm nhất 24 giờ trước giờ dự định cất cánh từ sân bay nước ngoài cuối cùng trước khi đến Việt Nam và phải chịu mọi thủ tục phí và lệ phí khác do Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam quy định.

Điều 8.— Các phương tiện bay nước ngoài, khi bay trong vùng trời Việt Nam phải duy trì liên lạc liên tục và tuân thủ sự điều hành của cơ quan điều hành bay của Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam.

Điều 9.— Các phương tiện bay nước ngoài, trong trường hợp không thể hạ cánh ở các sân bay đã quy định hoặc vì lý do tai nạn hoặc khẩn cấp tránh tai nạn trong vùng trời Việt Nam mà không thể chấp hành đúng kế hoạch bay đã định, phải nhanh chóng liên lạc và báo cáo với cơ quan điều hành bay Việt Nam để có sự hướng dẫn, giúp đỡ cần thiết và phải thực hiện đầy đủ theo sự hướng dẫn của cơ quan điều hành bay Việt Nam.

Các phương tiện bay nước ngoài bị tai nạn trong vùng trời Việt Nam sẽ được Việt Nam cứu hộ. Các tổ chức và cơ quan nước ngoài muốn tham gia cứu hộ phải được phép của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 10.— Các phương tiện bay nước ngoài đang bay ở ngoài vùng trời Việt Nam vì lý do khẩn cấp tránh tai nạn, hoặc vì lý do chính đáng nào khác, buộc phải xin bay vào, hoặc hạ cánh trong lãnh thổ Việt Nam phải nhanh chóng bắt liên lạc, báo cáo và phải thực hiện theo sự hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

Điều 11.— Các phương tiện bay nước ngoài khi hoạt động trong vùng trời Việt Nam mà gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản của công dân hoặc của Nhà nước Việt Nam, người chủ khai thác phương tiện bay và người chỉ huy chuyến bay phải chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam và phải bồi thường thích đáng theo mức độ do Việt Nam quy định.

Điều 12.— Các phương tiện bay nước ngoài vi phạm những điều trong Nghị định này đều có thể bị bay chặn hoặc bị bắt

buộc hạ cánh xuống một nơi quy định để điều tra, xem xét, làm sáng tỏ nguyên nhân vi phạm và xử lý.

Thẻ thức bay chặn và hạ cánh bắt buộc do Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam công bố. Mọi hậu quả xảy ra do bất kỳ sự vi phạm nào hoặc do không chấp hành lệnh của máy bay bay chặn hoặc trung tâm điều hành bay Việt Nam ở mặt đất phát ra, phương tiện bay nước ngoài phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Điều 13. — Các phương tiện bay nước ngoài vi phạm pháp luật và các quy định của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tùy theo mức độ, phải chịu xử lý theo các hình thức sau đây:

— Bị hạ cánh bắt buộc để kiểm tra, xem xét việc tuân thủ luật lệ Hàng không Việt Nam và phải chịu mọi sự điều tra để làm sáng tỏ nguyên nhân vi phạm.

— Cảnh cáo.

— Thu hồi giấy phép bay, đình chỉ chuyến bay.

— Bồi thường thiệt hại.

— Phạt tiền.

— Nếu tái phạm hoặc vi phạm nghiêm trọng, sẽ bị truy tố trước tòa án Việt Nam và bị xét xử theo pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Quyền xử lý các phương tiện bay nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam có thể bao gồm việc tạm giữ phương tiện bay, những người bị can, các tang vật.

Chương III

CÁC ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. — Bộ Quốc phòng căn cứ vào chức năng bảo vệ vùng trời nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có nhiệm vụ

vụ tổ chức thống nhất quản lý mọi hoạt động bay trong vùng trời Việt Nam.

Bộ Quốc phòng có quyền áp dụng mọi biện pháp cần thiết để ngăn chặn và xử lý mọi sự vi phạm vùng trời Việt Nam do các phương tiện bay nước ngoài gây ra.

Điều 15. — Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam thực hiện các Công ước về hàng không dân dụng quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã tham gia, các Hiệp định về hàng không dân dụng mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết với nước ngoài, có nhiệm vụ tổ chức, quản lý, chỉ huy, điều hành bay tất cả phương tiện bay dân dụng nước ngoài trong các hành lang bay dân dụng đã định và tại các sân bay mở ra cho hàng không dân dụng quốc tế; phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao và các cơ quan có thẩm quyền khác của Việt Nam trong việc cấp giấy phép bay, ngăn chặn và xử lý các phương tiện bay nước ngoài vi phạm vùng trời Việt Nam, vi phạm các quy định của Nghị định này và các quy tắc khác liên quan đến hàng không dân dụng quốc tế do các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ban hành.

Điều 16. — Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được ủy nhiệm của Hội đồng Bộ trưởng, có nhiệm vụ nhận đơn xin phép bay của nước ngoài theo những quy định trong điều 7 của Nghị định này, cấp giấy phép bay và trả lời cho người xin phép.

Điều 17. — Nghị định này thay thế Nghị định số 13-CP ngày 30-1-1961. Các văn bản khác trước đây trái với Nghị định này đều bị bãi bỏ.

Điều 18. — Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Tổng cục trưởng

Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÔ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 112 - HĐBT ngày 4-7-1988 về việc phân vạch lại địa giới hành chính một số xã, huyện thuộc tỉnh Sông Bé.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Quyết định số 64B-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 12-9-1981;

Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Sông Bé và Ban Tổ chức của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay phân vạch lại địa giới hành chính một số xã, huyện thuộc tỉnh Sông Bé như sau:

A. Huyện Đồng Phú:

Chia xã Phú Riềng thành hai xã lấy tên là xã Phú Riềng và xã Thuận Lợi.

— Xã Phú Riềng (mới) có ấp Đồng Tiến và ấp Đức Phú với 12.100 héc-ta diện tích tự nhiên và 1.591 nhân khẩu.

Địa giới xã Phú Riềng (mới) ở phía đông giáp xã Nghĩa Trung; phía tây giáp xã Bù Nho; phía nam giáp xã Thuận Lợi; phía bắc giáp các xã Phước Tín và Phước Bình.

— Xã Thuận Lợi có ấp Thuận Lợi với 14.800 héc-ta diện tích tự nhiên và 3.136 nhân khẩu.

Địa giới xã Thuận Lợi ở phía đông giáp xã Đồng Xoài; phía tây giáp xã Phú Riềng (mới); phía nam giáp xã Tân Thành; phía bắc giáp xã Nghĩa Trung.

B. Huyện Phước Long:

Tách của xã Phước Tín khu vực nông trường Đức Liễu với 6.210 héc-ta diện tích tự nhiên để sáp nhập vào xã Nghĩa Trung.

Sau khi phân vạch địa giới hành chính:

— Xã Phước Tín có 3 ấp Đồng Tâm, Đồng Tiến và Hưng Lập với 9.740 héc-ta diện tích tự nhiên và 4.084 nhân khẩu.

Địa giới xã Phước Tín ở phía đông giáp xã Nghĩa Trung; phía tây giáp xã Phước Bình; phía nam giáp xã Phú Riềng (mới); phía bắc giáp các xã Sơn Giang và Đức Hạnh.

— Xã Nghĩa Trung có thôn 5 và 5 ấp Nghĩa Bình, Nghĩa Hòa, Nghĩa Hiệp, Nghĩa Thắng, Nghĩa Thành với 26.710 héc-ta diện tích tự nhiên và 2.327 nhân khẩu.

Địa giới xã Nghĩa Trung ở phía đông giáp xã Thống Nhất; phía tây giáp các xã Phước Tín và Phú Riềng (mới); phía nam giáp các xã Thuận Lợi và Đồng Xoài; phía bắc giáp xã Minh Hưng.

C. Huyện Đồng Phú — huyện Phước Long:

Tách xã Phú Riềng (mới) của huyện Đồng Phú để sáp nhập vào huyện Phước Long; chia huyện Phước Long thành hai huyện lấy tên là huyện Phước Long và huyện Bù Đăng.

— Huyện Phước Long (mới) có 10 xã Bình Thắng, Bù Nho, Đa Kơ, Đa Kia, Đức